

Bản án số: 633/2018/HS-PT
Ngày 14 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn;

Bà Mai Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khi P thẩm vụ án hình sự thụ lý số 440/2018/HSPT ngày 08/8/2018 do có đơn kháng cáo ngày 06/7/2018 của bị cáo Nguyễn Thanh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2018/HS-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh N; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 22/4/1972 tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Đội trưởng Đội kiểm tra Thuế ; Con ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị G; Có chồng là Nguyễn Văn T và 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền sự; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam ngày 07/6/2016; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N: Ông Trương Vĩnh T là luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và cũng không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-P2 ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thanh N nguyên là Đội trưởng Đội kiểm tra Thuế, có nhiệm vụ khai thác dữ liệu hồ sơ khai thuế hàng tháng của người nộp thuế, kiểm tra tính trung thực, chính xác của hồ sơ khai thuế, phát hiện những nghi vấn bất thường trong kê khai thuế, yêu cầu người nộp thuế giải trình và điều chỉnh kịp thời số thuế phải nộp. Bị cáo N còn có thẩm quyền hiệp thương về mức thuế đối với đơn vị hiệp thương thuế trên địa bàn do Đội kiểm tra Thuế số 4 quản lý 1.390 Doanh nghiệp. Bị cáo N đã có hành vi những nhiều yêu cầu doanh nghiệp chung chi để bị cáo bỏ qua những nghi vấn trong hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp, nếu không bị cáo N sẽ tăng số tiền thuế của doanh nghiệp phải nộp.

Hành vi của bị cáo đã thể hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Vàng bạc Phương A (gọi tắt là Công ty Phương A) có địa chỉ trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh; do bà Ngô Thị N làm Giám đốc; theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/8/2015.

Công ty Phương A lập hồ sơ đăng ký thuế tại Chi cục Thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và được Thông báo chấp nhận đề nghị áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng khấu trừ và chuyển hồ sơ cho Đội kiểm tra Thuế số 4 phân công ông Trịnh Hùng M cán bộ Đội kiểm tra Thuế số 4 theo dõi. Do thấy Công ty Phương A thuộc danh mục ngành nghề kê khai thuế trực tiếp nên ông Trịnh Hùng M đề xuất Lãnh đạo Chi cục Thuế Quận 8 ra thông báo cho Công ty Phương A nộp thuế theo phương pháp tính thuế trực tiếp kể từ ngày 01/8/2015. Ngày 30/9/2015 Chi cục Thuế Quận 8 mời Công ty Phương A để làm việc, bà Ngô Thị N Giám đốc Công ty Phương A đến Chi cục Thuế Quận 8 làm việc theo giấy mời, được bị cáo Nguyễn Thanh N nguyên là Đội trưởng Đội kiểm tra Thuế số 4 hướng dẫn, ấn định doanh thu cho Công ty Phương A là 170.000.000 đồng/tháng. Hàng tháng ông Tăng Hoa K - kế toán Công ty Phương A lập bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra với doanh số 170.000.000 đồng/tháng rồi nộp vào hệ thống nộp thuế điện tử, chuyển khoản số tiền nộp thuế là 2.720.000 đồng/tháng vào Kho bạc Nhà nước Quận 8. Trong đó có Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo lời khai của bà Ngô Thị N Giám đốc Công ty Phương A xác định: Bị cáo Nguyễn Thanh N không gửi thư mời mà gọi điện thoại nhiều lần yêu cầu bà N đến Chi cục Thuế Quận 8 làm việc và phải mang theo con dấu Công ty Phương A để khi làm việc ký tên và đóng dấu trên các tài liệu về thuế; đồng

thời bị cáo N đặt điều kiện để được nộp mức thuế trên ổn định thì phải chung chi cho bị cáo N 15.000.000 đồng/tháng và sáu tháng đưa một lần. Nếu không chung chi thì bị cáo N sẽ cho kiểm tra tăng mức thuế đối với Công ty Phương A.

Đến khoảng cuối tháng 5/2016 bị cáo N yêu cầu bà N đưa cho bị cáo N 100.000.000 đồng, trong đó: 90.000.000 đồng là số tiền chung chi của 6 tháng; 10.000.000 đồng là số tiền phí phục vụ kiểm tra thuế. Do nhận thức được hành vi của bị cáo N là vi phạm pháp luật, nên trước khi đưa tiền cho bị cáo N, bà N đã chủ động ghi lại số seri của số tiền 100.000.000 đồng sẽ đưa theo yêu cầu của bị cáo N và làm đơn tố giác gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị có biện pháp xử lý kịp thời về hành vi sách nhiễu nhận tiền của bị cáo Nguyễn Thanh N.

Đến khoảng 14 giờ ngày 07/6/2016, bà Ngô Thị N đến Chi cục Thuế Quận 8, bà N gọi điện thoại cho ông Đinh Văn P là nhân viên Công ty Phương A mang số tiền 100.000.000 đồng do bà N đã chuẩn bị sẵn đến cho bà N. Khi P đưa 100.000.000 đồng, bà N bỏ vào túi nylon trắng bên trong có con dấu của Công ty Phương A, một tờ khế ước nhận nợ và một quyển séc ngân hàng. Bà N đi vào phòng làm việc của Đội kiểm tra Thuế số 4 để gặp bị cáo Nguyễn Thanh N, nhưng do bị cáo N đang họp nên bà N ngồi chờ tại bàn làm việc của bị cáo N. Một lúc sau bị cáo N về phòng và ngồi vào bàn làm việc đối diện với bà N, bà N lấy túi nylon trắng bên trong có số tiền 100.000.000 đồng đưa cho bị cáo N, bị cáo N cầm túi nylon tiền bỏ vào sau bàn làm việc. Sau đó bị cáo N sắp xếp tài liệu đưa cho bà N 04 tờ tài liệu liên quan đến thuế của Công ty Phương A. Ngay lúc đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Thanh N về việc nhận số tiền 100.000.000 đồng nêu trên từ bà Ngô Thị N.

Ngoài ra bà N còn cung cấp cho Cơ quan điều tra một USB hiệu Strontlum có chứa: Một file Video “ghi hình ngày 03/6/2016” có dung lượng 26.9MB; Một file ghi âm “cuộc gọi đi số máy 0906 226 699 vào ngày 01/6/2016 lúc 14 giờ 22 phút 33 giây”; Một USB hiệu Kinhngston màu xanh lá cây có chứa một file Video “ghi hình” dung lượng 55.3MB.

Theo Kết luận giám định số 2704-C50 ngày 24/6/2016 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép hình ảnh trong tệp Video gửi giám định. Nội dung cuộc hội thoại trong tệp Video gửi giám định đã được chuyển thành văn bản lưu vào hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2018/HS-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2016 và Cấm bị cáo N đảm nhận chức vụ liên quan đến hoạt động ngành thuế trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 CPU máy tính hiệu HP compag (*đã qua sử dụng*) được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh N, Trần Huỳnh A, Thái Kim L, Phạm Vũ Trà M, Trịnh Hùng M ghi ngày 16/01/2017; 02 điện thoại di động MOBIADO, IMEL 351525043047894 và IPHONE, emei: 352062061327452 (*máy cũ, không xác định được tình trạng sử dụng và tình trạng trong máy*);

+ Lưu hồ sơ vụ án: 03 USB đã qua sử dụng, ghi chữ LG, 2008 KEB Scholarship.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Mất kính màu đen đã qua sử dụng, chứa trong hộp đựng kính ghi thông tin Camera Eyewear.

(*Tất cả các tang vật được liệt kê theo biên bản giao nhận tang tài vật số 284/17 ngày 03/7/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh*).

+ Trả lại cho bị cáo N số tiền 20.000.000 đồng. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 394909058778 lập ngày 05/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 06/7/2018, bị cáo Nguyễn Thanh N có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng bản án sơ thẩm tuyên không đúng tội danh và hình phạt 07 năm đối với bị cáo là quá cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh N không kêu oan, mà thừa nhận việc làm của bị cáo là sai trái, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin nhận lại 01 số tài sản cá nhân bị thu giữ gồm 02 điện thoại di động và 01 mắt kính màu đen đã qua sử dụng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N lập luận rằng: Trong vụ án này, chứng cứ để quy kết bị cáo Nguyễn Thanh N lợi dụng công vụ để ép buộc bà Ngô Thị N đưa tiền cho bị cáo là không vững chắc; Bởi chỉ có lời khai của bà Ngô Thị N và các file ghi âm, trong khi các cuộc đàm thoại trong file ghi âm cũng không thể hiện được nội dung ép buộc cụ thể rõ ràng và các file này được bà Ngô Thị N sao chép giao nộp cho cơ quan điều tra đi giám định, không phải là file gốc, nên không có giá trị chứng minh. Hơn nữa, tại phiên tòa Phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh N đã nhìn nhận hành vi phạm tội,

đều đó chứng minh bị cáo đã biết ăn năn, hối cải. Bản thân bị cáo là người có thời gian dài công tác tại cơ quan thuế, nhiều năm liền được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và Lao động tiên tiến; có cha ruột ông Nguyễn Văn G (*Nguyễn Văn R*), cha chồng ông Nguyễn Văn S đều là người có công cách mạng đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì.

Với các tình tiết giảm nhẹ trên, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N đề nghị cần chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo. Ngoài ra người bào chữa còn cho rằng đối với 02 chiếc điện thoại và 01 mắt kính đã qua sử dụng bị Công an thu giữ, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị được giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N.

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phân tích đánh giá chứng cứ cho rằng bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội *“Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”* theo điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo mức án 7 năm tù là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên Kiểm sát viên cũng ghi nhận ở bị cáo Nguyễn Thanh N có phát sinh các tình tiết giảm nhẹ mới như người bào chữa đưa ra và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Qua lời trình bày thừa nhận của bị cáo Nguyễn Thanh N ở tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu với lời khai của bà Ngô Thị N, người làm chứng ông Đinh Văn P, cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn tố giác tội phạm của bà N gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, số seri trong số tiền 100.000.000 đồng được bà N ghi lại; các file Video “ghi hình ngày 03/6/2016”, file ghi âm “cuộc gọi đi số máy 0906 226 699 vào ngày 01/6/2016 vào lúc 14 giờ 22 phút 33 giây” và Một file Video “ghi hình” dung lượng 55.3MB trong một USB hiệu Kinhston màu xanh lá cây đều được cơ quan có thẩm quyền giám định kết luận chuyển thành văn bản và biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang;

[2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh N là người có chức vụ *“Nguyên là Đội trưởng Đội kiểm tra Thuế số 4”* của Chi cục Thuế Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, có nhiệm vụ khai thác dữ liệu hồ sơ khai thuế hàng tháng của người nộp thuế, kiểm tra tính trung thực, chính xác của hồ sơ khai thuế, nếu phát hiện những

nghe vấn bất thường trong kê khai thuế thì yêu cầu người nộp thuế giải trình và điều chỉnh kịp thời số thuế phải nộp. Tuy nhiên do lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao, bị cáo Nguyễn Thanh N đã thực hành vi những nhiều, vói vĩnh đòi hỏi bà Ngô Thị N là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Vàng bạc Phương A phải chung chi cho bị cáo Nguyễn Thanh N 15.000.000 đồng/tháng và sáu tháng đưa một lần; Nếu không thì bị cáo N sẽ cho kiểm tra tăng mức thuế đối với Công ty Phương A. Cho nên vào ngày 07/6/2016 bà Ngô Thị N gói trong túi nylon 100.000.000 đồng đem đến Chi cục Thuế Quận 8 giao cho bị cáo Nguyễn Thanh N nhận số tiền trên tại bàn làm việc của bị cáo thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

[3] Với hành vi thực hiện tội phạm nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt qui định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về định lượng giá trị tài sản chiếm đoạt “*Nếu chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng thì phải chịu chế tài hình phạt tù từ 06 năm đến 13 năm tù*”. Do đó ở vụ án này bị cáo Nguyễn Thanh N chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng chỉ mới vừa khởi điểm của số tiền định lượng theo điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã nêu; trong khi ở bị cáo Nguyễn Thanh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức án 7 năm tù là có phần nghiêm khắc. Hơn nữa tại phiên tòa P thẩm bị cáo Nguyễn Thanh N đã tỏ ra biết ăn năn hối cải, nhìn nhận việc làm của mình là vi phạm pháp luật, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời bị cáo Nguyễn Thanh N cũng đã xuất trình được các quyết định số 632/KT/HĐNN.7 ngày 28/3/1985 và số 880/KT/HĐNN.7 ngày 29/5/1986 của Hội đồng nhà nước về việc tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng hai cho các ông Nguyễn Văn G (*Nguyễn Văn R*), Nguyễn Văn S là cha ruột và cha chồng của bị cáo.

Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ phát sinh mới được quy định tại các điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ này chưa được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng khi lượng hình, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm đề nghị của người bào chữa về việc chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Thanh N; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[5] Xét về phần xử lý vật chứng: Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo Nguyễn Thanh N dùng 02 điện thoại di động MOBIADO, IMEL 351525043047894 và IPHONE,imei: 352062061327452 (*máy cũ, không xác định được tình trạng sử dụng và tình trạng trong máy*) liên hệ với bà Ngô Thị N nên cho rằng đây là vật chứng tuyên tịch thu là chưa phù hợp. Hơn nữa đối với 01 chiếc mắt kính đã

qua sử dụng do Công an thu giữ là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thanh N; bản án sơ thẩm không xem xét trả cho bị cáo mà lại tuyên tịch thu tiêu hủy là không đúng. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm phần này; giao trả cho bị cáo Nguyễn Thanh N được nhận lại các tài sản gồm: 02 chiếc điện thoại di động MOBIADO, IMEL 351525043047894 và IPHONE, emei: 352062061327452 (*máy cũ, không xác định được tình trạng sử dụng và tình trạng trong máy*); 01 Mắt kính màu đen đã qua sử dụng, chứa trong hộp đựng kính ghi thông tin Camera Eyewear theo yêu cầu của bị cáo.

[6] Bị cáo Nguyễn Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2018/HS-ST ngày 27/6/2018 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội "*Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản*";

2/- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2016;

- Cấm bị cáo Nguyễn Thanh N đảm nhận chức vụ liên quan đến hoạt động ngành Thuế trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

3/- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Thanh N được nhận lại các tài sản gồm: 02 chiếc điện thoại di động MOBIADO, IMEL 351525043047894 và IPHONE, emei: 352062061327452 (*máy cũ, không xác định được tình trạng sử dụng và tình trạng trong máy*); 01 Mắt kính màu đen đã qua sử dụng, chứa trong hộp đựng kính ghi thông tin Camera Eyewear.

(Các tang vật trên được liệt kê theo biên bản giao nhận tang vật số 284/17 ngày 03/7/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4/. Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam CA TP.HCM (2);
- Lưu VP(3), HS(2), 14b.(MSL38)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi